

# ẢNH HƯỞNG CỦA KẾ TOÁN SÁNG TẠO ĐẾN ĐỘ TIN CẬY CỦA BÁO CÁO TÀI CHÍNH THEO QUAN ĐIỂM CỦA KẾ TOÁN VIÊN

 TS. Nguyễn Kim Nam\*  
TS. Nguyễn Thị Hằng Nga\*

Nhận: 01/03/2022

Biên tập: 02/03/2022

Duyệt đăng: 15/03/2022

## Tóm tắt

Mục tiêu của nghiên cứu này, nhằm xem xét ảnh hưởng của kế toán sáng tạo (KTST) đến độ tin cậy của báo cáo tài chính (BCTC) dựa trên quan điểm của kế toán viên. Dữ liệu được thu thập thông qua mẫu khảo sát của 116 kế toán viên, tại các doanh nghiệp. Kết quả phân tích cho thấy, kỹ thuật KTST ảnh hưởng tiêu cực đến độ tin cậy của BCTC. Ngoài ra, vai trò của kiểm toán viên, chuẩn mực đạo đức, đặc điểm thông tin kế toán ảnh hưởng tích cực đến độ tin cậy của BCTC.

**Từ khóa:** KTST, tin cậy, BCTC.

## Abstract

The objective of this study was to examine the effects of creative accounting on the reliability of financial statements from the accountant's point of view. Data was collected through a survey sample of 116 accountants. The analysis results show that creative accounting techniques negatively affect the reliability of financial statements. In addition, the role of auditors, ethical standards, characteristics of accounting information positively affect the reliability of financial statements.

**Keywords:** Creative accounting, reliability, financial statements.

## 1. Giới thiệu

KTST là chủ đề còn có nhiều quan điểm trái ngược nhau. Một số nhà nghiên cứu cho rằng, KTST được xem là một nghệ thuật vận dụng các chuẩn mực kế toán. (Shahid, 2016) ví rằng: “KTST như là một quá trình trang trí các BCTC của doanh nghiệp theo hướng có lợi bằng cách sử dụng linh hoạt các chuẩn mực kế toán để khiến cho các nhà đầu tư trở nên thêm khát”. Ngược lại, các nhà nghiên cứu khác lại chỉ trích hoạt động KTST như (Akpanuko và Umoren, 2018) họ cho rằng: “KTST là một điều tồi tệ, nó bóp méo kết quả và vị thế tài chính của công ty”.

Thực hiện KTST sẽ trở nên phổ biến, không chỉ ở các nước phát triển mà còn ở các nước đang phát triển. KTST là một hoạt động thường xuyên và không thể tách rời khỏi hoạt động kế toán của doanh nghiệp. Tại Việt Nam, các hoạt động KTST cũng được một số nhà nghiên cứu quan tâm, dưới nhiều góc độ khác nhau. Để cung cấp thêm bằng chứng thể hiện mối quan hệ giữa KTST và độ tin cậy của BCTC, theo quan điểm của kế toán viên. Nghiên cứu này được thực hiện, thông qua phân tích dữ liệu khảo sát ý kiến kế toán viên.

## 2. KTST và độ tin cậy của BCTC

Có nhiều định nghĩa khác nhau về KTST, theo (Yadav, 2013) thì: “KTST đề cập đến việc sử dụng kiến thức kế toán để gây ảnh hưởng đến các số liệu trong BCTC theo mong muốn của Ban giám đốc thay vì thể hiện hiệu quả hoạt động thực tế hoặc vị thế của công ty nhưng vẫn nằm trong phạm vi quyền hạn của các quy tắc và luật kế toán. Còn (Naser, 1992) cho rằng: “KTST là quá trình thao túng các số liệu kế toán bằng cách tận dụng các kẽ hở trong các quy tắc kế toán và lựa chọn các phương pháp đo lường, thuyết minh để biến đổi BCTC từ những gì đáng có, thành những gì người lập mong muốn”. Dựa trên quan điểm học thuật (Nasser, 1993) đưa ra định nghĩa: “KTST là việc chuyển đổi các số liệu kế toán tài chính từ thực tế sang những gì mà người lập báo cáo mong muốn, bằng cách tận dụng các quy tắc hiện có hoặc bỏ qua một số hay tất cả các quy tắc đó”.

(Abed và cộng sự, 2022) nhận định: “Thực hiện KTST thường không vi phạm pháp luật, cũng không bị coi là bất hợp pháp; tuy

\*Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh

nhiên, các nhà quản lý KTST khai thác những điểm không rõ ràng trong luật để mô tả tình hình tài chính của công ty theo sự lựa chọn của ban quản lý”.

Do đó, nhiều người xem KTST như là cách thức làm đẹp các con số trên BCTC. (Ismael, 2017) cho rằng, ý kiến chung của các tác giả là KTST được thể hiện bằng cách thay đổi báo cáo lợi nhuận và tài sản theo cách phù hợp với các cổ đông và nhà đầu tư của công ty. Vì vậy, ngoài việc được sử dụng rộng rãi như một cách thức đánh lừa, nó còn bị hầu hết các cơ quan chức năng coi là hành vi gian dối và không mong muốn vì thông tin sai lệch.

Với các định nghĩa và quan điểm đa chiều về KTST thì ranh giới giữa sự sáng tạo và vi phạm trở nên mong manh hơn. Để thực hiện KTST, nhà quản trị có thể sử dụng các loại kỹ thuật khác nhau, nhằm vận dụng kết quả trình bày trong BCTC mà vẫn tuân thủ tất cả các chuẩn mực kế toán và các quy định khác. Theo (Abed và cộng sự, 2022), các kỹ thuật mà nhà quản trị sử dụng cho KTST, điều chỉnh trong bảng cân đối, tài khoản ngoại bảng, thay đổi chính sách kế toán, điều chỉnh lợi nhuận, vốn hóa chi phí, nợ tiềm tàng, thay đổi chính sách khấu hao.

Mặc dù những người hành nghề kế toán phải tuân thủ các quy tắc ứng xử nghề nghiệp như tính liêm chính, tính khách quan, năng lực và sự cẩn trọng thích đáng, tính bảo mật và hành vi chuyên nghiệp. Nhưng kết quả nghiên cứu của (Balaciu và cộng sự, 2014) cho thấy: “Hơn một nửa

số nhà quản lý được hỏi trả lời rằng, họ đã sử dụng các kỹ thuật thao túng kế toán để làm đẹp hình ảnh công ty”.

Nhiều nghiên cứu kết luận rằng, các kỹ thuật KTST ảnh hưởng đến độ tin cậy của các BCTC. Chẳng hạn như (Alomery và Alameen, 2014) đã tìm thấy, sự ảnh hưởng tiêu cực của các kỹ thuật KTST đến chất lượng của BCTC.

Kiểm toán viên đóng một vai trò quan trọng, trong việc phát hiện những sai lệch của kỹ thuật KTST. Tính độc lập và liêm chính của kiểm toán viên bên ngoài, có tác dụng lớn hơn trong việc khám phá các kỹ thuật KTST. (Ismael, 2017) cho biết rằng: “Các đặc điểm định tính của thông tin kế toán như sự dễ hiểu và có thể so sánh được, sẽ ảnh hưởng đến độ tin cậy của BCTC.

Dựa trên sự tổng quan từ các nghiên cứu trước, nghiên cứu này đặt ra các câu hỏi như sau:

- Có mối quan hệ tiêu cực giữa các kỹ thuật KTST và độ tin cậy của BCTC, theo góc nhìn của kế toán viên hay không?

- Có mối quan hệ tích cực giữa vai trò của kiểm toán viên, theo luật định trong thực hiện KTST và độ tin cậy của BCTC, theo góc nhìn của kế toán viên hay không?

- Có mối quan hệ tích cực giữa cam kết tuân thủ các tiêu chuẩn đạo đức và độ tin cậy của các BCTC, theo góc nhìn của kế toán viên hay không?

- Có một mối quan hệ tích cực giữa đặc điểm của thông tin kế toán và độ tin cậy của các BCTC, theo góc nhìn của kế toán viên hay không?

### 3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu thu thập dữ liệu thông qua khảo sát trực tiếp bằng bảng câu hỏi, dựa trên thang đo Likert 5 điểm, với mức 1 - Hoàn toàn không đồng ý và mức 5 - Hoàn toàn đồng ý.

Mẫu khảo sát được thu thập từ 116 nhân viên kế toán, trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Các thang đo và mục hỏi trong nghiên cứu này được kế thừa từ nghiên cứu của Ismael, (2017). Thống kê mô tả được sử dụng, để đánh giá ảnh hưởng của KTST lên độ tin cậy BCTC theo góc nhìn của kế toán viên, thông qua phần mềm SPSS.

### 4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

#### 4.1. Kết quả

Dựa trên sự phân khoảng trung bình theo mức độ đồng ý trong thang đo Likert 5 điểm, kết quả các mục hỏi được thể hiện như Bảng 1. (Ismael, 2017) phân chia: từ 1 đến 1,79 là hoàn toàn không đồng ý; từ 1,8 đến 2,59 là không đồng ý; từ 2,6 đến 3,39 là trung lập; từ 3,4 đến 4,19 là đồng ý; từ 4,2 đến 5 là hoàn toàn đồng ý.

#### 4.2. Thảo luận

Kết quả phân tích thống kê ở Bảng 1 cho thấy, các câu hỏi đặt ra đều được ủng hộ. Cụ thể, việc nhà quản trị xử lý các sự kiện tài chính (KT1), vấn đề tài chính ngoại bảng (KT2) được kế toán viên nhận định là ảnh hưởng tiêu cực đến độ tin cậy của BCTC, với mức trung bình của KT1 là 4,44 và KT2 là 3,53. Riêng đa dạng hóa chính sách (KT3) được đánh giá ở mức trung lập. Tuy nhiên, mức trung bình chung của thang đo KT là 3,55. Kết quả này cũng tương

**Bảng 1: kết quả phân tích dữ liệu khảo sát**

Biến	Mục hỏi	Trung y	Mức độ
KT1	Việc xử lý nhân tạo các sự kiện tài chính có tác động tiêu cực đến độ tin cậy của các BCTC	4,44	5
KT2	Việc xử lý tài khoản ngoại bảng có tác động tiêu cực đến độ tin cậy của các BCTC	3,53	4
KT3	Sự đa dạng của các chính sách và cách xử lý kế toán có tác động tiêu cực đến độ tin cậy của các BCTC	2,68	3
<b>KT</b>		<b>3,55</b>	<b>4</b>
KTV1	Lập kế hoạch kiểm toán thích hợp giúp phát hiện các hoạt động	3,36	3
KTV2	Trình độ chuyên môn của kiểm toán viên giúp phát hiện các hoạt	4,04	4
KTV3	Khi kiểm toán viên cập nhật công việc kế toán sẽ giúp phát hiện các hoạt động KTST	3,27	3
KTV4	Tính độc lập của kiểm toán viên giúp phát hiện các thông lệ	3,87	4
<b>KTV</b>		<b>3,63</b>	<b>4</b>
ĐĐ1	Sự chính trực góp phần tạo nên độ tin cậy của BCTC	4,40	5
ĐĐ2	Cam kết về hành vi chuyên nghiệp góp phần vào độ tin cậy của các BCTC	4,08	4
ĐĐ3	Tính khách quan của việc đo lường kế toán góp phần vào độ tin	4,44	5
ĐĐ4	Duy trì tính bảo mật của thông tin công ty góp phần vào độ tin	3,31	3
ĐĐ5	Việc giảng dạy đạo đức KTST trong các cơ sở giáo dục có thể làm tăng độ tin cậy của BCTC	4,44	5
<b>ĐĐ</b>		<b>4,14</b>	<b>4</b>
TT1	Trình bày thông tin kế toán hợp lý tác động tích cực đến độ tin	3,86	4
TT2	Tính đầy đủ của thông tin kế toán tác động tích cực đến độ tin	4,44	5
TT3	Thời điểm của thông tin kế toán có tác động tích cực đến độ tin	3,87	4
TT4	Tính nhất quán của các chính sách kế toán tác động tích cực đến độ tin cậy của BCTC	4,44	5
<b>TT</b>		<b>4,22</b>	<b>5</b>

đồng với kết quả của các nghiên cứu trước như (Ismael, 2017); (Alomery và Alameen, 2014). Sử dụng kỹ thuật KTST, có thể giúp các nhà quản trị làm đẹp BCTC, song dưới góc độ của những người am hiểu trong lĩnh vực kế toán lại cho rằng, nó có thể tác động tiêu cực đến BCTC.

Kiểm toán viên theo luật định đóng vai trò quan trọng, để cùng cố độ tin cậy của BCTC. Kết quả phân tích trung bình của thang đo KTV là 0,363 cho thấy rằng, có mối quan hệ tích cực giữa kiểm

toán viên và thực hiện KTST. Cụ thể, trình độ chuyên môn (KTV2) và tính độc lập (KTV4) của kiểm toán viên được cho là yếu tố quan trọng, ảnh hưởng đến độ tin cậy của BCTC. Vì vậy, để gia tăng độ tin cậy của BCTC thì trình độ, tính độc lập và năng lực của kiểm toán viên đóng vai trò quan trọng. Kết quả của một số nghiên cứu trước cũng cho rằng, những kiểm toán viên có tính độc lập và liêm chính, sẽ làm cho độ tin cậy của BCTC gia tăng (Ismael, 2017).

Với giá trị trung bình của thang

đo ĐĐ là 4,14, cho thấy có mối quan hệ tích cực giữa chuẩn mực đạo đức và độ tin cậy của BCTC. Sự cam kết tuân thủ các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kế toán như: tính liêm chính (ĐĐ1), ứng xử nghề nghiệp (ĐĐ2), tính khách quan (ĐĐ3) sẽ góp phần gia tăng độ tin cậy của BCTC.

Những thông lệ đạo đức của KTST về cơ bản là để giúp kế toán và kiểm toán viên bên ngoài, cung cấp thông tin BCTC một cách tin cậy. Ngoài ra, môi trường giáo dục về vấn đề đạo đức cũng góp phần

đáng kể, vào việc thực hiện KTST một cách tích cực. Như nhận định của (Shahid, 2016) giá trị đạo đức của một doanh nghiệp đóng một vai trò quan trọng, trong việc áp dụng hoặc từ chối các thông lệ KTST.

Tương tự với giá trị trung bình của thang đo TT là 4,22, cho thấy các đặc điểm của thông tin kế toán có mối liên hệ tích cực với độ tin cậy của BCTC. Chất lượng của thông tin kế toán như: trình bày hợp lý (TT1), tính chính xác (TT2), thời gian (TT3) và tính nhất quán của chính sách kế toán (TT4) sẽ ảnh hưởng đáng kể đến độ tin cậy của BCTC. Kết quả nghiên cứu của (Ismael, 2017) cũng cho rằng, các đặc điểm của thông tin có ảnh hưởng tích cực đến độ tin cậy của BCTC.

Như vậy, việc thực hiện KTST là hoạt động có thể diễn ra ở bất kỳ doanh nghiệp nào và được xem là hoạt động không vi phạm pháp luật, nếu tuân thủ đúng các quy tắc và chuẩn mực hiện hành. Tuy nhiên, thực hiện KTST có thể diễn ra theo chiều hướng tiêu cực, gây ảnh hưởng xấu đến uy tín và hình ảnh của doanh nghiệp về lâu dài. KTST là gốc rễ của nhiều vụ bê bối (Akpanuko & Umoren, 2018).

Theo góc nhìn của kế toán viên, cho thấy việc thực hiện kỹ thuật KTST có thể gây ảnh hưởng tiêu cực đến độ tin cậy của BCTC. Để thực hiện KTST theo chiều hướng tích cực, không ảnh hưởng xấu đến độ tin cậy của BCTC thì vai trò của kiểm toán viên, đạo đức nghề nghiệp của kế toán và cách diễn giải thông tin kế toán là những yếu tố quan trọng. Tác động tiêu cực của KTST có thể

được giảm bớt, không chỉ bằng những thay đổi trong quy định về kế toán mà còn bằng cách thực thi đúng các chuẩn mực đạo đức và quy tắc quản trị trong doanh nghiệp. Quy định mà không có các kỹ thuật thực thi triệt để có thể sẽ không hiệu quả, trong việc ngăn chặn các cá nhân sử dụng các thông lệ để báo cáo sai lệch (Akpanuko & Umoren, 2018).

### **5. Kết luận**

Mục tiêu của nghiên cứu này là, xem xét ảnh hưởng của các kỹ thuật KTST đến độ tin cậy của BCTC, theo quan điểm của kế toán viên. Các kỹ thuật thực hiện KTST có mối quan hệ tiêu cực, với độ tin cậy của BCTC. Kết quả nghiên cứu cho thấy, những tác động tiêu cực của các kỹ thuật KTST có thể được giảm xuống mức thấp hơn, thông qua vai trò của kiểm toán viên và đề cao các quy định và tiêu chuẩn đạo đức thực hiện KTST.

Như những nghiên cứu khác, nghiên cứu này cũng có một số hạn chế nhất định: đầu tiên là, quy mô và đối tượng phương pháp chọn mẫu; thứ hai là, phương pháp phân tích được sử dụng là phương pháp phân tích thống kê mô tả. Do đó, các nghiên cứu sau cần khắc phục những hạn chế này, để độ tin cậy được cao hơn. ■

### **Tài liệu tham khảo**

1. Abed, I. A., Hussin, N., Haddad, H., Almubaydeen, T. H., & Ali, M. A. (2022), *Creative Accounting Determination and Financial Reporting Quality: The Integration of Transparency and Dis-*

*closure. Journal of Open Innovation: Technology, Market, and Complexity, 8(1), 38.*

2. Akpanuko, E. E., & Umoren, N. J. (2018), *The influence of creative accounting on the credibility of accounting reports. Journal of Financial Reporting and Accounting.*

3. Alomery, M. A., & Alameen, M. A. (2014), *Perceptions of external auditors for the risk of creative accounting in Syrian stockholder companies: An empirical study. Arab Journal for Studies and Researches, 3, 294-342.*

4. Balaciu, D. E., Bogdana, V., Feleaga, L., & Popa, A. L. (2014), "Colorful" approach regarding creative accounting. *An introspective study based. Accounting and Management Information Systems, 13(4), 643.*

5. Ismael, A. Y. A. (2017), *The impact of creative accounting techniques on the reliability of financial reporting with particular reference to Saudi auditors and academics. International Journal of Economics and Financial Issues, 7(2), 283-291.*

6. Naser, K. H. (1993), *Creative financial accounting: its nature and use. Prentice Hall.*

7. Naser, K., & Pendlebury, M. (1992), *A note on the use of creative accounting. The British Accounting Review, 24(2), 111-118.*

8. Shahid, M. (2016), *Influence of Creative Accounting on Reliability and Objectivity of Financial Reporting (Factors Responsible For Adoption of Creative Accounting Practices in Pakistan). Journal of Accounting and Finance in Emerging Economies, 2(2), 75-82.*

Yadav, B. (2013). *Creative accounting: a literature review. The SIJ Transactions on Industrial, Financial and Business Management (IFBM), 1(5), 181-193.*